ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 49 /2024/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 250/TTr-SVHTTDL ngày 31 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Bộ: NV, VHTTDL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các tổ chức CT- XH tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KGVX(NNK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 49 /2024/QĐ-UBND ngày 31 / 10 /2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch bao gồm: khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du lịch và các cơ sở lưu trú du lịch khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Khách sạn: Cơ sở lưu trú du lịch bảo đảm chất lượng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và dịch vụ cần thiết phục vụ khách du lịch, bao gồm: Khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn bên đường, khách sạn nổi và khách sạn thành phố.

a) Khách sạn nghỉ dưỡng: Cơ sở lưu trú du lịch được xây dựng thành khối hoặc thành quần thể các biệt thự, nhà thấp tầng, căn hộ, ở khu vực có cảnh quan thiên nhiên đẹp;

b) Khách sạn bên đường: Cơ sở lưu trú du lịch gần đường giao thông, có bãi đỗ xe nhằm phục vụ nhu cầu lưu trú của khách sử dụng phương tiện giao thông đường bộ (xe máy, ô tô) đi du lịch hoặc nghỉ ngơi giữa những chặng đường dài;

c) Khách sạn nổi: Cơ sở lưu trú du lịch neo đậu trên mặt nước và có thể di chuyển khi cần thiết;

d) Khách sạn thành phố: Cơ sở lưu trú du lịch được xây dựng tại các đô thị phục vụ khách du lịch.

2. Biệt thự du lịch: Biệt thự có trang thiết bị, tiện nghi cho khách du lịch thuê và có thể tự phục vụ trong thời gian lưu trú.

3. Căn hộ du lịch: Căn hộ có trang thiết bị, dịch vụ cần thiết phục vụ khách du lịch. Khách có thể tự phục vụ trong thời gian lưu trú.

4. Tàu thủy lưu trú du lịch: Phương tiện vận tải thủy có phòng ngủ phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch.

5. Nhà nghỉ du lịch: Cơ sở lưu trú có trang thiết bị, tiện nghi cần thiết phục vụ khách du lịch.

6. Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê: Nhà ở có khu vực được bố trí trang thiết bị, tiện nghi cho khách du lịch thuê lưu trú; khách cùng sinh hoạt với gia đình chủ nhà.

7. Bãi cắm trại du lịch: Khu vực được quy hoạch ở nơi có cảnh quan thiên nhiên đẹp, có kết cấu hạ tầng, có cơ sở vật chất và dịch vụ cần thiết phục vụ khách cắm trại.

Chương II

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ LƯU TRÚ DU LỊCH

Điều 4. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Khách sạn

1. Có tối thiểu 10 buồng ngủ; có quầy lễ tân, phòng vệ sinh chung.

2. Có nơi để xe cho khách đối với khách sạn nghỉ dưỡng và khách sạn bên đường.

3. Có bếp, phòng ăn và dịch vụ phục vụ ăn uống đối với khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn nổi, khách sạn bên đường.

4. Có giường, đệm, chăn, gối, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm, bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.

5. Có nhân viên trực 24 giờ mỗi ngày.

6. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với khách sạn thực hiện theo TCVN 4391:2015 về Khách sạn - xếp hạng.

Điều 5. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với Biệt thự du lịch

1. Điều kiện quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Quy định này.

2. Có khu vực tiếp khách, phòng ngủ, bếp và phòng tắm, phòng vệ sinh.

3. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Biệt thự du lịch thực hiện theo TCVN 7795:2021 về Biệt thự du lịch - xếp hạng.

Điều 6. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với Căn hộ du lịch

1. Điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Quy định này.

2. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Căn hộ du lịch thực hiện theo TCVN 7798:2014 về Căn hộ du lịch - xếp hạng.

Điều 7. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với Tàu thủy lưu trú du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách, phòng ngủ (cabin), phòng tắm, phòng vệ sinh, bếp, phòng ăn và dịch vụ phục vụ ăn uống.

2. Điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này.

3. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Tàu thủy lưu trú du lịch thực hiện theo TCVN 9372:2012 về Tàu thủy lưu trú du lịch - xếp hạng.

Điều 8. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với Nhà nghỉ du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách và phòng ngủ; có phòng tắm, phòng vệ sinh.

2. Điều kiện quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 4 Quy định này.

3. Tiêu chí đánh giá Nhà nghỉ du lịch thực hiện theo TCVN 7799:2017 về Nhà nghỉ du lịch.

Điều 9. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê

1. Có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh.

2. Có giường, đệm hoặc chiếu; có chăn, gối, màn, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm hoặc chiếu; thay bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.

3. Tiêu chí đánh giá Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê thực hiện theo TCVN 7800:2017 về Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.

Điều 10. Đặc điểm kinh tế kỹ thuật đối với Bãi cắm trại du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách, khu vực dựng lều, trại, phòng tắm, vệ sinh chung.

2. Có tủ thuốc cấp cứu ban đầu.

3. Có nhân viên bảo vệ trực khi có khách.

3. Tiêu chí đánh giá Bãi cắm trại du lịch thực hiện theo TCVN 7796:2009 về Bãi cắm trại du lịch.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch

Thực hiện kê khai giá theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a)Tham mưu giúp Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cơ sở lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá, tiếp nhận văn bản kê khai giá của các cơ sở dịch vụ lưu trú theo quy định.

c) Rà soát, tổng hợp danh sách cơ sở lưu trú du lịch thực hiện kê khai giá gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh và không thuộc danh sách kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

d) Đăng tải Danh sách kê khai giá tổng hợp định kỳ hàng năm và Danh sách kê khai giá bổ sung trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời hạn tối đa 05 ngày kể từ thời điểm ban hành Danh sách kê khai giá.

đ) Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá dịch vụ lưu trú trên địa bàn tỉnh và không thuộc danh sách kê khai giá của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác tuyên truyền và hướng dẫn về đặc điểm kinh tế kỹ thuật dịch vụ lưu trú du lịch và danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn huyện, thành phố quản lý theo quy định.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kê khai giá trên địa bàn.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.